

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **36/2018/DS-ST**
Ngày 31 - 5 - 2018
V/v Tranh chấp Hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Trần Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2017/TLST-DS ngày 11/10/2017 về việc “*Tranh chấp Hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-DS ngày 09/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2018/QĐST-DS ngày 08/5/2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Trần Tuyết N, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

-Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

Lê Kim L, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/10/2017 và ngày 11/12/2017 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Vào ngày 26/6/2015 âm lịch bà N có mở 01 dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, dây hụi có 39 chung, vợ chồng ông H và bà L tham gia chơi 01 chung. Ông H và bà L đóng hụi được 01 lần và bỏ hụi hốt ở lần thứ 02 với số tiền hơn 100 triệu đồng không nhớ rõ, bà N đã giao hụi đầy đủ vào ngày 29/06/2015 âm lịch ông H và bà L có làm biên nhận thừa nhận còn phải đóng hụi chết cho bà N mỗi

tháng 5.000.000 đồng X 38 lần, thời gian đóng từ ngày 27/07/2015 âm lịch, sau đó ông H và bà L đóng được 01 lần hui chết 5.000.000 đồng, còn lại 37 lần thì không nữa.

Đến ngày 04/10/2016 bà N khởi kiện tranh chấp hui và vay tài sản với ông H và bà L đến Tòa án và được Tòa án nhân dân huyện T xét xử tại bản án số 134/2016//DS-ST ngày 22/12/2016, thể hiện buộc ông H và bà L trả cho bà N 16 lần hui chết X 5.000.000 đồng = 80.000.000 đồng tính đến tháng 12/2016. Ngày 04/01/2017 ông H và bà L kháng cáo “yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân huyện T, anh chị cho rằng số tiền 600.000.000 đồng đã có thể chấp quyền sử dụng đất, số còn lại là tiền mượn và tiền hui nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cộng chung để tính lãi, anh chị không đồng ý. Ngoài ra trong thời gian vay, anh chị đã đóng lãi cho bà N 03 tháng với số tiền là 54.000.000 đồng; việc Tòa án tuyên duy trì tài sản thế chấp đó là quyền sử dụng đất là không phù hợp” và được Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử tại bản án số 54/2017/DS-PT ngày 11/4/2017 không chấp nhận kháng cáo của ông H và bà L, giữ nguyên bản án dân sự số 134/2016//DS-ST ngày 22/12/2016.

Hiện nay ông H và bà L còn phải có nghĩa vụ đóng hui chết lại cho bà N đến mãn hui là 21 lần X 5.000.000 đồng = 105.000.000 đồng.

Nay bà N yêu cầu ông H và bà L trả số tiền là 105.000.000 đồng.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập họp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến trong vụ kiện này.

Nhưng tại bản án số 134/2016//DS-ST ngày 22/12/2016, tại trang số 02 từ dưới lên từ dòng thứ 13 đến dòng thứ 18 có ghi “*Theo biên bản hòa giải và tại tòa án, bị đơn Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Lê Kim L có tham góp hui do bà Trần Tuyết N làm chủ đúng như bà N trình bày. Anh hót lần đầu được 76.000.000 đồng. Sau khi hót anh đóng được 03 lần với số tiền 15.000.000 đồng, hui đến nay chưa mãn. Anh đồng ý trả cho bà N 16 lần hui chết (tính đến tháng 12/2016) với số tiền 80.000.000 đồng, còn những lần hui chết chưa mãn, anh đồng ý đóng tiếp cho bà N*”.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện:* Nguyên đơn cho rằng quyền và lợi ích của nguyên đơn bị bị đơn xâm hại, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn hợp lệ 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về mối quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền hui chết chưa thanh toán, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “tranh chấp Hui” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về thẩm quyền toà án*: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện T, nội dung tranh chấp giữa các đương sự là việc “tranh chấp Hui”, nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] *Về pháp luật áp dụng*: Giao dịch dân sự giữa các đương sự được thực hiện trước ngày 01/01/2017 và hiện nay có tranh chấp, do đó áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp với Điều 688 Bộ luật dân sự.

[6] *Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự đều thừa nhận vào ngày 26/6/2015 âm lịch bà N có mở 01 dây hui, loại hui 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, dây hui có 39 chung, vợ chồng ông H và bà L tham gia chơi 01 chung. Ông H và bà L đã hốt hui và nhận tiền hui đầy đủ, nhưng không thanh toán nghĩa vụ đóng hui chết cho bà N. Sau đó bà N khởi kiện đến Tòa án và được Tòa án giải quyết 16 lần hui chết. Còn lại 21 lần hui chết ông H và bà L vẫn chưa thanh toán, nên bà N tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết. Do các bên không thống nhất với nhau về số tiền được hốt hui, các lần đóng hui chết và không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc này, nên Tòa án không có căn cứ để xem xét phần lãi của hui theo quy định của pháp luật. Tại biên nhận ngày 29/6/2015 thể hiện ông H và bà L thừa nhận còn phải đóng hui chết cho bà N mỗi tháng 5.000.000 đồng X 38 lần, thời gian đóng từ ngày 27/07/2015 âm lịch và sự việc đã được Tòa án giải quyết buộc ông H và bà L thực hiện 16 lần hui chết với số tiền 80.000.000 đồng (tính đến tháng 12/2016) và ông H, bà L đã được Tòa án thông báo triệu tập hợp lệ để tham gia vụ án nhưng ông H và bà L không đến và cũng không cung cấp tài liệu gì chứng minh đã thực hiện việc trả 21 lần hui chết còn lại mà bà N. Do đó, có căn cứ xác định hiện nay ông H và bà L còn thiếu lại bà N 21 lần hui chết X 5.000.000 đồng = 105.000.000 đồng là đúng và phù hợp theo quy định tại các Điều 17, Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2006 Về họ, hui, biêu, phường. Điều 476, Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005. Mặc dù, dây hui hiện nay chưa mãn nhưng giữa các bên đã có tranh chấp về quyền và nghĩa vụ, để đảm bảo quyền lợi và nghĩa của các bên, nên Tòa án xem xét đến khi mãn hui là đúng.

ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Từ Thanh Nhung